

Bản án số: 393/2025/HS-PT

Ngày: 05-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Cảnh

Các thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành

Ông Trương Thành Trung

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Thơm -

Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025 tại phòng xét xử trực tuyến thuộc trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 307/2025/TLPT-HS ngày 28 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Khánh L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2025/HS-ST ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

NGUYỄN KHÁNH L, sinh ngày 28/12/1997 tại Hà Nội; ĐKKHTT: Cụm A, xã L, huyện Đ, TP Hà Nội; nơi cư trú: B - nhà B, chung cư Đ, số H, đường T, tổ C, phường T, quận L, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy H và bà Công Thị L1; chồng: Không; có 01 con sinh năm 2021; tiền án: Bản án số 53/2023/HS - ST Ngày 23/3/2023, TAND quận Cầu Giấy xử phạt 32 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách

05 năm; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H, có mặt.

Ngoài ra còn có 02 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị:

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/9/2024, tại trụ sở ngân hàng W tòa nhà K P, phường M, quận N, Hà Nội, Phòng an ninh kinh tế - Công an thành phố H nhận được phản ánh của ngân hàng về việc phát hiện khách hàng Lê Kim N có dấu hiệu sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức để làm thủ tục vay vốn ngân hàng. Khi đó ông Tống Đức V (sinh năm 1994, HKTT: K, M, Hà Nội - là cộng tác viên của ngân hàng W1) đang hỗ trợ Lê Kim N và Bùi Khánh N1 hoàn thiện thủ tục giải ngân số tiền 400.000.000 đồng. Ngân hàng W1 đã phối hợp với phòng an ninh kinh tế lập biên bản phối hợp cùng Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận N mời những người có liên quan về trụ sở làm việc.

Qua đấu tranh, Bùi Khánh N1 khai liên hệ với Nguyễn Khánh L để liên hệ làm các giấy tờ giả. Cơ quan điều tra đã tiến hành đưa Nguyễn Khánh L về trụ sở công an quận N để điều tra làm rõ.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 bản sao kê tài khoản LE KIM NGOC số tài khoản 1336754204 gồm 17 trang của ngân hàng V1 - chi nhánh C có chữ ký của bà Vũ Thị Thanh B - phó trưởng phòng có đóng dấu của ngân hàng TMCP N3 - chi nhánh C.

- 01 phiếu xác nhận thông tin cư trú có chứa mẫu chữ ký của trung tá Nguyễn Hải Đ và hình dấu Công an thị trấn T, huyện G, Hà Nội.

- 01 giấy xác nhận công tác xác nhận Lê Kim N hiện đang công tác tại công ty cổ phần L4 hành tinh bầu trời có chữ ký của giám đốc Lê Quang H1 và hình dấu của công ty.

+ Thu giữ của Bùi Khánh N1: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu vàng.

+ Thu giữ của Lê Kim N: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 8 Pro màu đen.

+ Thu giữ của Nguyễn Khánh L: 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 13 màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng; 01 dấu nhựa màu đỏ đen có in hình chữ ký màu xanh, dấu hình chữ nhật cao 8cm, rộng 7cm; 01 khối dạng hộp dấu bằng gỗ màu trắng nâu, dài đáy 12,5cm, rộng đáy 6,5 cm, chiều cao 8cm.

Tại bản Kết luận giám định số 8062/KL-KTHS ngày 19/11/2024 của Phòng K - Công an thành H kết luận:

+ Hình dấu tròn “NGÂN HÀNG TMCP N3 CHI NHÁNH CHƯƠNG DƯƠNG” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 (bản sao kê tài khoản ngân hàng) với hình dấu tròn “NGÂN HÀNG TMCP N3 CHI NHÁNH CHƯƠNG DƯƠNG” trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

+ Chữ ký đứng tên Vũ Thị Thanh B trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 với chữ ký đứng tên Vũ Thị Thanh B trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải là chữ do cùng một người ký ra.

+ Hình dấu tròn “CÔNG AN THỊ TRẤN TRẦU QUỖ - CÔNG AN HUYỆN GIA LÂM - T.P HÀ NỘI” trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 (giấy xác nhận cư trú) với hình dấu tròn “CÔNG AN THỊ TRẤN TRẦU QUỖ - CÔNG AN HUYỆN GIA LÂM - T.P HÀ NỘI” trên mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

+ Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Nguyễn Hải Đ trên mẫu giám định ký hiệu A2 với chữ ký đứng tên Nguyễn Hải Đ trên mẫu so sánh ký hiệu M3 có phải là chữ do cùng một người ký ra hay không.

+ **Tại bản Kết luận giám định số 8616/KL-KTHS ngày 19/12/2024 kết luận:** Chữ ký đứng tên Lê Quang H1 trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A - giấy xác nhận công tác) với chữ ký đứng tên Lê Quang H1 trên mẫu so sánh (Ký hiệu M) không phải là chữ do cùng một người ký ra.

+ Hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS HÀNH TINH BÀU TRỜI” trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A) với hình dấu tròn

“CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS HÀNH TINH BẦU TRỜI” trên mẫu cần giám định (Ký hiệu M) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Quá trình điều tra xác định:

Tháng 3/2024, Lê Kim N chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống, không công ăn việc làm ổn định. Đến khoảng tháng 6/2024 do có nhu cầu vay vốn ngân hàng để làm ăn nên N tìm hiểu biết mình không đủ điều kiện để vay vốn. Qua mạng xã hội Ngọc quen Bùi Khánh N1 nên đặt vấn đề làm thủ tục vay vốn ngân hàng. N gửi ảnh chụp căn cước công dân gửi cho N1 sau đó N1 gửi lại cho Nguyễn Khánh L để L check CIC (kiểm tra nợ xấu). Sau khi L kiểm tra thì thông báo lại cho N1 trường hợp của N vay được 200.000.000đ. L sẽ thu 25% trên tổng số tiền vay. N1 báo lại cho N sẽ làm được hồ sơ vay vốn ngân hàng nhưng N phải cắt lại 32% trên tổng số tiền vay. N1 sẽ được 07%, N1 bảo với N số tiền này là để bù vào các chi phí làm giấy tờ, bằng lương, đóng bảo hiểm và đi lại thì N đồng ý. Theo hướng dẫn của L, N1 yêu cầu N mua một sim điện thoại đăng ký chính chủ và hướng dẫn N về Hà Nội mở một tài khoản ngân hàng để thuận tiện cho việc làm hồ sơ. Ngày 22/8/2024, N1 đưa N đến trụ sở Ngân hàng Thương mại cổ phần N3 tại chi nhánh L5 mở tài khoản số 1336754204 mang tên Lê Kim N. Sau khi mở xong tài khoản, N1 gửi thông tin hình ảnh mở tài khoản này cho L. Sau đó, N1 đến quán cafe đổi điện hồ N, quận L, Hà Nội đưa căn cước công dân và sim điện thoại của N cho L. Khoảng một tuần sau L đưa lại cho N1 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 8 có tài khoản zalo “Lê Kim N” để N1 thay N liên hệ ngân hàng hỏi các thủ tục khoản vay. Ngày 04/9/2024, L gửi thông tin tài khoản zalo “Phường L2” cho N1 để liên hệ hỏi thủ tục vay vốn ngân hàng W1. N1 sử dụng tài khoản zalo “Lê Kim N” liên hệ thì được hướng dẫn gặp Tổng Đức V. Quá trình nhắn tin, V hướng dẫn các thủ tục mở hồ sơ vay vốn và N1 gửi thông tin này cho L. Các thông tin này, L sử dụng tài khoản zalo “Phùng Thị Ngọc D” liên hệ với tài khoản zalo “Hoa Mộc Lan” gửi các thông tin của N để đặt làm giả một bản hợp đồng lao động với giá 1.500.000đ. Ngày hôm sau, L nhận được một Hợp đồng lao động giả của công ty Cổ phần L4 bầu trời với Lê Kim N. L tiếp tục sử dụng tài khoản Telegram "Loan A" liên hệ với tài khoản “Sam Remi” gửi thông tin của N

đặt làm một file dữ liệu (*.doc) sao kê của ngân hàng V1 với giá 1.500.000đ và một file ứng dụng VssID có thông tin bảo hiểm của N với giá 500.000đ. Sau khi nhận được file dữ liệu sao kê ngân hàng “Le Kim N2.docx”, L gửi cho tài khoản “Hoa Mộc L3” đặt làm giả một bản sao kê tài khoản thời gian 6 tháng với giá 3.000.000đ. Sau đó, L nhận được một bản sao kê tài khoản ngân hàng số 1336754204 mang tên Lê Kim N trong thời gian từ ngày 20/3/2024 đến ngày 05/9/2024 có đóng dấu của ngân hàng V1 chi nhánh C và chữ ký đứng tên Vũ Thị Thanh B.

Ngày 10/9/2024, L hẹn N1 đến ngõ A T, L, Hà Nội để lấy giấy tờ thủ tục làm hồ sơ vay cho N. Trưa cùng ngày, N1 đi xe máy chở N đến địa chỉ nêu trên. N đứng chờ còn N1 đi bộ ra gặp L nhận một túi tài liệu bên trong có Bản sao kê tài khoản ngân hàng V1 giả và Hợp đồng lao động giả. N1 nhận tài liệu đưa cho N cầm rồi dùng xe máy chở N. Trên đường đi N mở tập tài liệu thấy sao kê ngân hàng và hợp đồng lao động mang tên mình thì N thắc mắc với N1 về việc N mới ra tù chưa làm được các giấy tờ này thì N1 nói yên tâm, đồng thời N1 dặn N khi làm việc với ngân hàng thì nói đang tạm trú tại thị trấn T, G. Khoảng 14h cùng ngày, N và N1 gặp V tại quán café trên phố D, Cầu G. Tại đây, N đưa cho V các giấy tờ nêu trên thì V nhận Bản sao kê tài khoản ngân hàng còn Hợp đồng lao động thì trả lại cho N. Sau đó, V hướng dẫn Ngọc điền các thông tin trong hồ sơ đề nghị vay vốn kinh doanh của ngân hàng W1, ký các giấy tờ thủ tục và yêu cầu N bổ sung giấy xác nhận tình trạng cư trú, thông tin số điện thoại của công ty CP L4 Hành tinh bầu trời để liên hệ xác minh công việc rồi N1 và N đi về. Tối cùng ngày N1 nhắn tin cho L về việc ngân hàng yêu cầu bổ sung các thông tin trên và đưa thông tin làm tạm trú cho N tại thị trấn T, huyện G, Hà Nội. Lúc này L liên hệ với tài khoản “Hoa Mộc L3” đặt làm giả giấy Xác nhận thông tin cư trú cho N với giá 1.000.000đ. Chiều tối ngày 11/9/2024, L nhận được giấy xác nhận thông tin cư trú cho Lê Kim N giả có đóng dấu Công an thị trấn T và chữ ký đứng tên Trung tá Nguyễn Hải Đ1, sau đó L gửi cho N1. Tiếp đến, ngày 12/9/2024 N1 sử dụng tài khoản “Lê Kim N” nhắn tin cho V báo đã có giấy xác nhận thông tin cư trú. Vịn hẹn mang đến nộp đồng thời gửi một file dữ liệu “xác nhận công tác.doc” và hướng dẫn xin xác nhận theo mẫu này để nộp lại cho V. Khoảng 13h45'

cùng ngày, N1 mang theo 01 bản giấy xác nhận thông tin cư trú đưa cho V và gửi file “xác nhận công tác.doc” cho L để làm bổ sung. L liên hệ tài khoản “Hoa Mộc L3” gửi file dữ liệu này đặt làm giả giấy xác nhận công tác cho N với giá 1.500.000đ. Chiều tối ngày 15/9/2024, L nhận được 01 Giấy xác nhận công tác giả có đóng dấu công ty Cổ phần L4 Hành tinh bầu trời và chữ ký đứng tên Lê Quang H1, L hẹn N1 đến lấy.

Khoảng 13h00 ngày 16/9/2024, N1 đến số H T, L, Hà Nội gặp L nhận một phong bì có Giấy xác nhận công tác giả rồi N1 đến bến xe M đưa cho N rồi đến số H T, Cầu G, Hà Nội để N nộp cho V. Sau khi làm xong các giấy tờ giả đưa cho N thì N mới biết là các giấy tờ giả. Sau đó, N1 tiếp tục sử dụng tài khoản zalo “Lê Kim N” nhắn tin cho V hỏi tiến trình hồ sơ thì được Vịnh thông báo hồ sơ của N được duyệt vay số tiền 400.000.000đ nhưng phải chuyển mục đích vay sang tiêu dùng nên phải hợp thức hóa bằng việc tạo hóa đơn mua hàng, V đề nghị chụp hình ảnh các cửa hàng tại Phú Thọ. N1 báo cho N rồi sau đó N gửi hình ảnh của cửa hàng đồ gỗ Trang Lương (địa chỉ tại khu E, P, P, Phú Thọ) và cửa hàng Đ2 (địa chỉ tại ngã 3, chợ A1, P, Phú Thọ) rồi N1 chuyển các hình ảnh này cho V. Ngày 27/9/2024, V hẹn đến trụ sở ngân hàng W1 để làm thủ tục giải ngân. Khoảng 10h00 ngày 30/9/2024, khi N, N1 và V đang làm thủ tục giải ngân tại trụ sở ngân hàng W1 tại tòa nhà K trên đường P, phường M, quận N, Hà Nội thì bị Phòng An ninh kinh tế - Công an thành phố H phối hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận N bắt giữ.

Đối với Tổng Đức V, quá trình điều tra xác định: Vịnh là nhân viên của Công ty TNHH T chuyên cung cấp lao động cho các công ty tổ chức có nhu cầu thuê lao động ngoài biên chế (cộng tác viên). Tháng 3/2023 công ty ký hợp đồng với ngân hàng W1. Vịnh được giao nhiệm vụ làm cộng tác viên, nhiệm vụ chính là tìm kiếm khách hàng, xác minh thông tin khách hàng phù hợp với yêu cầu sản phẩm tín dụng của ngân hàng, hỗ trợ hướng dẫn làm thủ tục vay, hỗ trợ giải ngân và làm việc tại trụ sở S tại số H đường T, phường D, quận C, Hà Nội. Quá trình làm hồ sơ vay vốn cho Lê Kim N, do ngân hàng W1 không duyệt khoản vay tín chấp cho việc kinh doanh nên V tư vấn cho N chuyển mục đích vay sang tiêu dùng. Vịnh tự làm 02 hóa đơn của cửa hàng đồ gỗ Trang Lương có địa chỉ tại khu E, P,

P, Phú Thọ và cửa hàng Đ2 có địa chỉ tại ngã 3, chợ A1, P, Phú Thọ đồng thời tìm số tài khoản ngân hàng giống tên 2 cửa hàng nêu trên rồi Vịnh sử dụng điện thoại chụp gửi cho nhóm làm việc của trung tâm S1 để thẩm định lại mục đích vay vốn trong hồ sơ của N còn bản chính V đã tiêu hủy nên không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý. Đối với các tài liệu giả bị cáo N1 và N nộp cho V để vay ngân hàng bản thân V không biết là tài liệu giả do đó cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Tổng Đức V.

Đối với các tài khoản Zalo tên “Hoa Mộc L3”, tài khoản Telegram "Sam Remi" là các đối tượng làm các giấy tờ giả quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra đã tách tài liệu có liên quan để làm rõ và xử lý sau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HS-ST ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khánh L phạm tội *“Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”*.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s, n khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh L 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với 32 (ba mươi hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 53/2023/ HS -ST Ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy nay chuyển thành 32 (Ba mươi hai) tháng tù. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2024, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/9/2022 đến ngày 21/9/2022 (của bản án số 53/2023/ HS - ST Ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy).

- Ngoài ra bản án còn xử phạt các bị cáo khác từ 15 tháng đến 42 tháng tù, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/02/2025 bị cáo Nguyễn Khánh L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Khánh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo

giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo có ông nội là thương binh; ông ngoại có công với cách mạng; Bị cáo đã ăn năn về hành vi của mình, mong muốn giảm nhẹ hình phạt sớm trở về nuôi dạy các con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhân thân của bị cáo, xem xét kháng cáo của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Khánh L và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Khánh L đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Khánh L tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, những người làm chứng, các bản kết luận giám định, tang vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian tháng 9/2024 Nguyễn Khánh L và Bùi Khánh N1 đã bàn bạc, thống nhất làm giả 03 tài liệu gồm: 01 bản sao kê tài khoản mang tên LE KIM NGOC số tài khoản 1336754204 của ngân hàng V1 - Chi nhánh C; 01 phiếu xác nhận thông tin cư trú và 01 giấy xác nhận công tác mang tên Lê Kim N để Lê Kim N sử dụng các giấy tờ, tài liệu giả này vay vốn ngân hàng. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Khánh L đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm

tội của bị cáo trong vụ án; xem xét vai trò của bị cáo Nguyễn Khánh L là người thuê làm tài liệu giả trên mạng để hưởng tiền công; Bị cáo phạm tội trong thời gian chấp hành thời gian thử thách của bản án treo là tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” theo điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự; Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, khi phạm tội đang có thai là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, n khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự đã xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh L 42 tháng tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Nguyễn Khánh L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt song không đưa ra được căn cứ giảm nhẹ nào mới, do vậy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[5] Bị cáo kháng cáo không được cấp phúc thẩm chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Khánh L và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s, n khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Khánh L 42 (Bốn mươi hai)** tháng tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt với **32 (Ba mươi hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 53/2023/HS-ST ngày 23/3/2023 của TAND quận Cầu Giấy nay chuyển thành **32 (Ba mươi hai)** tháng tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **06 (Sáu)** năm **02 (Hai)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **01/10/2024** (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày **13/9/2022** đến ngày **21/9/2022** tại bản án số 53/2023/HS-ST ngày 23/3/2023 của TAND quận Cầu Giấy).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Khánh L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh